**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC 2020 -2021**

**KHỐI 12**

| **Mức độ**  **Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Cộng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tự luận** | **Tự luận** | **Tự luận** | **Tự luận** |  |
| **Chủ đề 1: *Đọc hiểu***  ***(Văn bản ngoài SGK)*** | - Nhận biết được thao tác lập luận chính, phong cách ngôn ngữ, phương thức biểu đạt chính… được sử dụng trong một văn bản.  - Nhận biết được biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong một câu văn, câu thơ hoặc một đoạn văn bản.  - Xác định được thể thơ.  - Nhận biết được các hình ảnh thơ. | - Xác định được câu chủ đề, chủ đề chính của một câu, một đoạn văn bản  - Hiểu được nội dung, ý nghĩa của một câu, một đoạn trong văn bản.  - Nêu được tác dụng của một biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản | - Trình bày được ý kiến của bản thân về một vấn đề được đặt ra từ văn bản.  - Hiểu được tình cảm tác giả thể hiện trong văn bản.  - |  |  |
| **Số câu (ý)**  **Số điểm** | 2  1.0 | 1  1.0 | 1  1.0 |  | **4**  **3.0** |
| **Chủ đề 2: *Làm văn*** | - Xác định được vấn đề cần bàn luận, bày tỏ ý kiến với nội dung được gợi ý từ phần đọc hiểu | Triển khai được vấn đề cần bàn luận | Viết đoạn văn | Trình bày được suy nghĩ của bản thân về vấn đề được đặt ra. |  |
| **Số điểm** | 0.5 | 1.0 |  | 0.5 | **2.0** |
| **Số điểm** | - Xác định đựợc kiểu bài văn nghị luận về một đối tượng văn học. Biết cách mở bài và triển khai vấn đề. | Triển khai vấn đề thành các luận điểm, hệ thống ý rõ ràng | - Vận dụng được các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.  - Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận, mở bài có giới thiệu tác giả, tác phẩm; kết bài biết khái quát vấn đề | - Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. - Biết so sánh, liên hệ với các tác giả cùng thời đại, thấy được phong cách nghệ thuật tác giả.  - Biết rút ra nhận xét về một khía cạnh của tác phẩm. | **5.0** |

| **TỔ NGỮ VĂN** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2**  **Năm học: 2020 -2021**  **MÔN: NGỮ VĂN 12**  Thời gian: 90 phút |
| --- | --- |

(*Không kể thời gian phát đề*)

**I. ĐỌC – HIỂU *(3.0 điểm)***

**Đọc văn bản**

*Đất Nước*

*có thể đó là một chú dế mèn*

*gọi mùa thu về chập chờn ngoài cửa lớp*

*là trái bồ kết để em gội tóc*

*thơm hoài trong hơi thở buổi tự tình*

*[…]Đất Nước là cây cỏ không tên*

*những Vô Danh đối đầu cùng giông bão*

*chân lấm tay bùn làm ra hạt gạo*

*là đêm trăng bên cái giếng đầu làng*

*em khua gầu làm vỡ ánh trăng tan*

*[…]Đất Nước là hình ảnh con trâu*

*đi trước cái cày, trước cha, trước mẹ*

*là bài đồng dao con chim se sẻ*

*nó đẻ mái tranh, tôi ném hòn sành*

*là con Rồng cháu Tiên, là gương vỡ lại lành*

*là thần thoại nhổ tre mà đuổi giặc*

*[...]Đất Nước là tình chồng, nghĩa vợ*

*muối mặn gừng cay, tối lửa tắt đèn*

*là Tháp Mười đẹp nhất hoa sen*

*là sông, là suối, là rừng, là phố*

*là tất cả những gì tôi đang có*

*từ Nam Quan đến mũi Cà Mau*

*Đất Nước còn tồn tại đến ngàn sau...*

(Trích *Định nghĩa về Đất Nước,* Lê Minh Quốc*,* Theo *Tôi vẽ mặt tôi*, NXB Văn hóa thông tin, 1994)

##### **Thực hiện các yêu cầu sau :**

**Câu 1.** Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản trên?

**Câu 2.** Chỉ ra hai hình ảnh là chất liệu dân gian được tác giả sử dụng trong đoạn trích để định nghĩa về đất nước?

**Câu 3.** Anh/chị hiểu như thế nào về những câu thơ sau?

*Đất Nước là cây cỏ không tên*

*những Vô Danh đối đầu cùng giông bão*

*chân lấm tay bùn làm ra hạt gạo*

**Câu 4.** Anh/ chị hãy nhận xét về tình cảm của tác giả đối với đất nước được thể hiện trong đoạn trích?

**II. LÀM VĂN *(7.0 điểm)***

**Câu 1 *(2.0 điểm)***

Từ nội dung đoạn trích ở phần đọc - hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của mình về việc làm gì để *Đất Nước còn tồn tại đến ngàn sau*?

**Câu 2 *(5.0 điểm)***

*“Bà lão cúi đầu nín lặng. Bà lão hiểu rồi. Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự, vừa ai oán vừa xót thương cho số kiếp đứa con mình. Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi, những mong sinh con đẻ cái mở mặt sau này. Còn mình thì... Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt... Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không.*

*Bà lão khẽ thở dài ngửng lên, đăm đăm nhìn người đàn bà. Thị cúi mặt xuống, tay vân vê tà áo đã rách bợt. Bà lão nhìn thị và bà nghĩ: Người ta có gặp bước khó khăn, đói khổ này, người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có vợ được... Thôi thì bổn phận bà là mẹ, bà đã chẳng lo lắng được cho con... May ra mà qua khỏi được cái tao đoạn này thì thằng con bà cũng có vợ, nó yên bề nó, chẳng may ra ông giời bắt chết cũng phải chịu chứ biết thế nào mà lo cho hết được?*

*Bà lão khẽ dặng hắng một tiếng, nhẹ nhàng nói với “nàng dâu mới”:*

*- Ừ, thôi thì các con đã phải duyên phải kiếp với nhau, u cũng mừng lòng...*

*Tràng thở đánh phào một cái, ngực nhẹ hẳn đi. Hắn ho khẽ một tiếng, bước từng bước dài ra sân. Bà cụ Tứ vẫn từ tốn tiếp lời:*

*- Nhà ta nghèo con ạ. Vợ chồng chúng mày liệu mà bảo nhau làm ăn. Rồi ra may mà ông giời cho khá... Biết thế nào hở con, ai giàu ba họ, ai khó ba đời? Có ra thì rồi con cái chúng mày về sau.*

*Bà lão đăm đăm nhìn ra ngoài. Bóng tối trùm lấy hai con mắt. Ngoài xa dòng sông sáng trắng uốn khúc trong cánh đồng tối. Mùi đốt đống rấm ở những nhà có người chết theo gió thoảng vào khét lẹt. Bà lão thở nhẹ ra một hơi dài. Bà lão nghĩ đến ông lão, nghĩ đến đưa con gái út. Bà lão nghĩ đến cuộc đời cực khổ dài dằng dặc của mình. Vợ chồng chúng nó lấy nhau, cuộc đời chúng nó liệu có hơn bố mẹ trước kia không?...”*

* *Con ngồi xuống đây. Ngồi xuống đây cho đỡ mỏi chân.*

*Bà lão nhìn người đàn bà, lòng đầy thương xót. Nó bây giờ là dâu là con trong nhà rồi. Người đàn bà khẽ nhúc nhích, thị vẫn khép nép đứng nguyên chỗ cũ. Bà lão hạ thấp giọng xuống thân mật:*

*- Kể có ra làm được dăm ba mâm thì phải đấy, nhưng nhà mình nghèo, cũng chả ai người ta chấp nhặt chỉ cái lúc này. Cốt làm sao chúng mày hòa thuận là u mừng rồi. Năm nay thì đói to đấy. Chúng mày lấy nhau lúc này, u thương quá...*

*Bà cụ nghẹn lời không nói được nữa, nước mắt cứ chảy xuống ròng ròng.”*

(*Vợ nhặt*, Kim Lân, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2011, tr. 28-29)

Cảm nhận về tâm trạng bà cụ Tứ trong đoạn trích trên. Từ đó nhận xét về giá trị nhân đạo mà tác giả gởi gắm qua tác phẩm.

------------ Hết -------------

*(Ghi chú: Học sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm)*

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN 12**

**BÀI VIẾT SỐ 2**

| **PHẦN** | **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| --- | --- | --- | --- |
| I | **ĐỌC - HIỂU** | | 3.0 |
| 1 | Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật | 0.5 |
| 2 | Hai chất liệu văn học dân gian là:  - *em khua gầu làm vỡ ánh trăng tan*  *- hình ảnh con trâu đi trước cái cày*  *- con chim se sẻ nó đẻ mái tranh, tôi ném hòn sành*  *- con Rồng cháu Tiên*  *- thần thoại nhổ tre mà đuổi giặc*  *- muối mặn gừng cay, tối lửa tắt đèn*  *- Tháp Mười đẹp nhất hoa sen* | 0.5 |
| 3 | Nội dung của các câu thơ: Dáng hình Đất nước không chỉ là sự hóa thân của những người có tên, có tuổi mà đó còn là của những cây cỏ, những con người vô danh, những con người bình dị đã âm thầm lặng lẽ hiến dâng mình làm nên Đất Nước. | 1.0 |
| 4 | Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo nội dung:  - Niềm tự hào về đất nước trong quá khứ và hiện tại, về những con người, những điều bình dị, vô danh nhưng làm nên đất nước muôn đời.  - Niềm tin vào sự trường tồn và tươi đẹp hơn của đất nước trong tương lai. | 1.0 |
| II | **LÀM VĂN** | | 7.0 |
|  | 1 | **Trình bày quan điểm của mình về làm gì để *Đất Nước còn tồn tại đến ngàn sau*?** | 2.0 |
| *a. Đảm bảo thể thức một đoạn văn*  Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, móc xích, song hành hay tổng - phân - hợp | 0.25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:*  **Làm gì để *Đất Nước còn tồn tại đến ngàn sau*?** | 0.25 |
| c. *Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn*:  Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể viết đoạn văn theo định hướng sau:  **- Giải thích *Đất Nước còn tồn tại đến ngàn sau***  + Giữ gìn vẻ đẹp của đất nước trong quá khứ và hiện tại.  + Xây dựng đất nước phát triển tươi đẹp hơn trong tương lai.  **- Bàn luận:** Giữ gìn, xây dựng và phát triển đất nước là nhiệm vụ của tất cả mọi người, nhất là thế hệ thanh niên - những chủ nhân tương lai của đất nước. Những việc làm cụ thể như:  + Lưu giữ nét đẹp văn hóa của dân tộc như: trân trọng tiếng mẹ đẻ, hướng về cội nguồn, trân trọng những truyền thống tốt đẹp của tổ tiên…  + Tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa nước ngoài "hòa nhập những không hòa tan".  + Không ngừng học tập, lao động, sáng tạo, phát huy hết sức trẻ của mình vào công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.  **- Mở rộng:** Phê phán những thanh niên có lối sống quên truyền thống, đánh mất cội nguồn và những thanh niên có lối sống mờ nhạt... không góp phần vào công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. | 1.0 |
| *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0.25 |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0.25 |
|  | 2 | **Cảm nhận của anh /chị về tâm trạng bà cụ Tứ trong đoạn trích. Giá trị nhân đạo mà tác giả gởi gắm.** | 5.0 |
|  |  | a. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:* *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* kết luận được vấn đề. | 0.25 |
| b. *Xác định đúng vấn đề nghị luận.* | 0.5 |
| c. *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm.* | 3.5 |
| \* *Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm và đoạn trích.*  ***- Giới thiệu nhân vật bà cụ Tứ:***  + Là một bà mẹ nghèo, già nua, là dân ngụ cư.  + Ngoại hình: dáng đi lọng khọng, chậm chạp, run rẩy, vừa đi vừa ho húng hắng, lẩm nhẩm tính toán theo thói quen người già.  ***- Diễn biến tâm trạng bà cụ Tứ***  + Trước sự đon đả của đứa con trai ngờ nghệch “*bà lão phấp phỏng”.*  + Bà không hề hay biết chuyện anh con trai đã nhặt một người vợ về, thấy người đàn bà lạ trong nhà, bà rất ngạc nhiên: *“quái, sao lại có một người đàn bà nào ở trong ấy nhỉ?*” “*người đàn bà nào lại đứng ngay đầu giường thằng con mình thế kia?”, “sao lại chào mình bằng u?”*  - Sau tất cả sự ngạc nhiên, bà đã hiểu ra *“biết bao nhiêu cơ sự”, “mắt bà nhoèn đi”:*  + Bà thương, buồn tủi cho con trai phải lấy vợ nhặt, mà trong cảnh đói khát mới lấy được vợ *“Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm làm nổi ... còn con mình thì ...”.*  + Bà cũng thấy hờn tủi cho chính mình, có lỗi với con trai bởi không thể lo được chuyện dựng vợ gả chồng cho con chu đáo.  + Bà cảm thương cho người đàn bà khốn khổ cùng đường mới phải lấy con trai bà, thương cho cả sự ngờ nghệch của đứa con trai: “*Người ta có gặp bước khó khăn, đói khổ này, người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có vợ được ... ”*  - Bà mừng vì con trai đã yên bề gia thất: “*các con đã phải duyên ... u cũng mừng lòng*”, “*cái mặt bủng beo u ám của bà rạng rỡ hẳn lên*” chấp nhận đứa con dâu vừa được nhặt về.  - Bà cụ Tứ dần lo lắng cho cuộc sống các con sau này: “*chúng nó có nuôi nhau sống qua được cơn đói khát này không”, “vợ chồng chúng nó lấy nhau, cuộc đời chúng nó liệu có hơn bố mẹ trước kia không”*  **- Nhận xét:** bà cụ Tứ là người mẹ nghèo hiền từ, chất phác, vị tha, nhân hậu, âm thầm hi sinh vì hạnh phúc của con. Bà là nhân vật tiêu biểu cho những phẩm chất tốt đẹp của người mẹ nghèo Việt Nam.  ***Đánh giá:*** Tác phẩm chứa đựng giá trị nhân đạo sâu sắc, phản ánh chân thực tình cảnh người nông dân trong nạn đói, mặt khác cũng phản ánh bản chất tốt đẹp và sức sống mãnh liệt của họ: *“dù kề bên cái đói, cái chết, người ta vẫn khao khát hạnh phúc, vẫn hướng về ánh sáng, vẫn tin vào sự sống và vẫn hi vọng vào tương lai”.* | 0.25  0.25  2.0  0.5  0.5 |
| d. *Sáng tạo:* Có quan điểm riêng, suy nghĩ mới mẻ, phù hợp với đặc trưng tiếp nhận văn học. | 0.25 |
| đ. *Chính tả, dùng từ đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | 0. 5 |
| **Tổng điểm** | | | **10.0** |

|  |  |
| --- | --- |